

DỰ ÁN XÂY DỰNG QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC UỐNG TRỰC TIẾP TẠI VÒI Ở CÁC TRỤ NƯỚC UỐNG CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH¹

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Tên gọi quy chuẩn kỹ thuật

Quy chuẩn kỹ thuật địa phương (QCDP) về chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng của QCDP

a) Phạm vi

Quy chuẩn này quy định mức giới hạn các thông số chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động sản xuất, cung cấp nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị

Tên cơ quan: Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 57 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3504 0418. Email: sattp@tphcm.gov.vn

Tên cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

4. Tình hình quản lý đối tượng QCDP hoặc đối tượng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng tại địa phương

- Đối tượng quy chuẩn kỹ thuật là:

+ Sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương ☒

+ Yêu cầu cụ thể về môi trường tại địa phương ☐

- Tên bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý đối tượng trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật dự kiến ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương: Bộ Y tế.

- Tình hình quản lý cụ thể đối tượng quy chuẩn kỹ thuật:

Nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được cung cấp chủ yếu qua hệ thống mạng lưới nước sạch của thành phố, nước sạch hòa mạng lấy từ các nhà máy nước được cấp tới các trụ nước uống công cộng. Tại đây, nước sạch được xử lý qua các hệ thống lọc nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cho người sử dụng.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, Ban Quản lý An toàn thực phẩm (nay là Sở An toàn thực phẩm) đã thực hiện việc mời họp và tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, đơn vị liên quan trao đổi ý kiến về việc nghiên cứu đề xuất xây dựng và ban hành QCDP về chất lượng nước uống tại vòi theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố. Theo đó, các sở,

¹ Theo mẫu Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN.

ban, ngành và đơn vị liên quan thống nhất đề xuất áp dụng quy định tại Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai (QCVN 6-1:2010/BYT) cho cung cấp và quản lý chất lượng nước uống tại vòi trên địa bàn Thành phố.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, Bộ Y tế đã có văn bản số 454/BYT-ATTP về quản lý chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó, Bộ Y tế hướng dẫn “*Nước uống trực tiếp tại vòi nếu đạt các yêu cầu kỹ thuật, chỉ tiêu an toàn như đối với sản phẩm nước uống đóng chai quy định tại QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai ban hành thì đảm bảo an toàn cho người sử dụng*”.

Do đó, việc xây dựng QCĐP về chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết nhằm có cơ sở thực hiện công tác quản lý và giám sát chặt chẽ chất lượng uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn.

5. Lý do và mục đích xây dựng QCĐP

- Quy chuẩn kỹ thuật nhằm đáp ứng những mục tiêu quản lý sau đây:

- + Đảm bảo an toàn ☒
- + Đảm bảo vệ sinh, sức khỏe ☒
- + Bảo vệ môi trường ☒
- + Bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia ☒
- + Bảo vệ động, thực vật ☒
- + Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ☒

- QCĐP dùng để chứng nhận hoặc công bố hợp quy ☒

- Căn cứ về nội dung quản lý nhà nước có liên quan:

+ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

+ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP, ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

+ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 52/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Y tế về ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

+ Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 10/2023/TT-BKHCN ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Bộ khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng,

thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

+ Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai (QCVN 6-1:2010/BYT);

+ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

+ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

+ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

+ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

+ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;

+ Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về ban hành quy định mức chi xây dựng QCĐP tại Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5.1. Lý do xây dựng QCĐP

Căn cứ Khoản 6 Mục II Kế hoạch số 2311/KH-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện chương trình cung cấp nước sạch và chấm dứt khai thác nước ngầm Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024 - 2025. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo:

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng nước, vật liệu dùng trong ngành nước và quy trình kiểm soát.

- Lắp đặt thí điểm các công trình cung cấp nước uống tại vòi tại các công trình công cộng như công viên, quảng trường, bệnh viện, trường học, cơ quan hành chính,...

- Giao Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường), Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở An toàn thực phẩm, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (nay là Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu), Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và Công ty cổ phần hạ tầng nước Sài Gòn triển khai.

Sở An toàn thực phẩm đã trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem

xét chỉ đạo việc nguồn nước sử dụng để xử lý thành nước uống trực tiếp tại vòi áp dụng theo QCVN 01-1:2024/BYT và nước uống trực tiếp tại vòi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng theo QCĐP được xây dựng theo QCVN 6-1:2010/BYT. Tuy nhiên, việc xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật cần phải thực hiện theo Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật. Do đó, việc đề xuất xây dựng QCĐP về chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết nhằm có cơ sở thực hiện công tác quản lý và giám sát chặt chẽ chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn.

Tăng cường kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng nhằm đảm bảo sức khỏe cho người dân.

Bên cạnh đó, các trụ nước uống công cộng góp phần xây dựng hình ảnh Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, lịch sự, hiện đại và đáp ứng nhu cầu của khách du lịch khi đến Thành phố Hồ Chí Minh.

5.2. Mục đích xây dựng QCĐP

- Việc quy định QCĐP về chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhằm tạo cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc lắp đặt, xử lý và cung cấp nước uống đạt yêu cầu chất lượng theo quy định nhằm bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc áp dụng, xét nghiệm, giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm (nếu có) liên quan đến chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Loại quy chuẩn kỹ thuật:

- | | |
|---------------------------------|-------------------------------------|
| Quy chuẩn kỹ thuật chung | ☒ |
| Quy chuẩn kỹ thuật an toàn | ☒ |
| Quy chuẩn kỹ thuật môi trường | ☐ |
| Quy chuẩn kỹ thuật về quá trình | ☐ |
| Quy chuẩn kỹ thuật về dịch vụ | ☐ |

7. Những vấn đề sẽ quy định trong QCĐP

- Những vấn đề sẽ quy định (hoặc sửa đổi, bổ sung):

- + Yêu cầu về thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn) ☐
- + Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong sản xuất, khai thác, chế biến sản phẩm, hàng hóa đặc thù ☒
- + Yêu cầu về an toàn, vệ sinh trong bảo quản, vận hành, vận chuyển, sử dụng, bảo trì sản phẩm, hàng hóa đặc thù ☒
- + An toàn trong dịch vụ môi trường ☒
- + An toàn, vệ sinh trong các lĩnh vực khác thuộc lĩnh vực được phân công (chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) ☒

- Bố cục, nội dung các phần chính của quy chuẩn kỹ thuật dự kiến:

QCĐP gồm 4 Chương và 12 Điều.

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Chương II. Quy định về kỹ thuật

Điều 4. Danh mục các thông số chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi tại các trụ nước uống công cộng và ngưỡng giới hạn cho phép.

Điều 5. Thử nghiệm thông số chất lượng nước.

Điều 6. Số lượng và vị trí lấy mẫu thử nghiệm.

Điều 7. Phương pháp lấy mẫu và phương pháp thử.

Chương III. Quy định về quản lý

Điều 8. Quy định về kiểm tra, giám sát chất lượng nước

Điều 9. Công bố chất lượng sản phẩm

Chương IV. Tổ chức thực hiện

Điều 10. Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành có liên quan.

Điều 12. Quy định chuyển tiếp.

Phụ lục 01. Danh mục các phương pháp lấy mẫu và lượng mẫu.

Phụ lục 02. Các phương pháp thử nghiệm.

- Nhu cầu khảo nghiệm quy chuẩn kỹ thuật trong thực tế: Có ☒ Không ☐

(Thực hiện lấy mẫu nước sau xử lý (nước uống trực tiếp tại vòi) tại toàn bộ các trụ nước uống công cộng trên địa bàn thành phố để kiểm nghiệm, phân tích sau khi các trụ nước uống công cộng được lắp đặt hoàn chỉnh)

8. Phương thức thực hiện và tài liệu làm căn cứ xây dựng QCĐP

8.1 Phương thức thực hiện xây dựng QCĐP

+ Xây dựng QCĐP trên cơ sở tiêu chuẩn ☐

+ Xây dựng QCĐP trên cơ sở tham khảo tài liệu, dữ liệu khác ☐

+ Xây dựng QCĐP kết hợp tiêu chuẩn và tham khảo các tài liệu, dữ liệu khác ☒

8.2 Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng QCĐP (bản sao kèm theo)

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (QCVN 01-1:2024/BYT) hoặc QCĐP về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại Thành phố Hồ Chí Minh (nếu có).

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai (QCVN 6-1:2010/BYT).

+ Kế hoạch số 2311/KH-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện chương trình cung cấp nước sạch và chấm dứt khai thác nước ngầm Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024 - 2025.

+ Các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) hoặc các quy định hiện hành về cách lấy mẫu, phương pháp phân tích mẫu, giới hạn cho phép đối với các thông số chất lượng nước uống.

+ Tham khảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng nước uống của Tổ chức Y tế thế giới và các nước có cung cấp nước uống trực tiếp tại vòi trên thế giới và trong khu vực.

8.3 Phương pháp nghiên cứu và đề xuất phương án thực hiện xây dựng QCĐP

8.3.1 Phương pháp nghiên cứu

Xây dựng mới theo các phương pháp nghiên cứu như sau:

- Phương pháp kế thừa: Thực hiện kế thừa các quy định của QCVN 01-1:2024/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; QCVN 6-1:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

- Phương pháp hồi cứu: Căn cứ kết quả giám sát chất lượng nước sinh hoạt, chất lượng nước uống đóng bình, đóng chai trên địa bàn Thành phố trong các năm (từ 2019-2024). Kết quả phân tích từ các cơ sở kiểm nghiệm trên địa bàn Thành phố trong các năm (từ 2019-2024). Công nghệ xử lý nước tại các đơn vị cung cấp nước (từ 2019-2024). Kết quả giám sát chất lượng nước sạch của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố, kết quả nội kiểm tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn Thành phố (từ 2019-2024).

- Phương pháp điều tra, khảo sát thực địa, lấy mẫu nước xét nghiệm: Phương pháp này sẽ được tiến hành cho các hoạt động đánh giá chất lượng nước nguồn (nước sinh hoạt), chất lượng nước uống sau khi qua công nghệ sử dụng trong sản xuất nước uống trực tiếp tại vòi và công tác quản lý, giám sát chất lượng nước nguồn và nước uống trực tiếp tại vòi tại các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố.

- Phương pháp thảo luận nhóm: Các bên liên quan bao gồm Ban soạn thảo, tổ thư ký, đại diện các cơ quan quản lý Nhà nước về y tế, an toàn thực phẩm, xây dựng và môi trường; các nhà nghiên cứu, đại diện các đơn vị cung cấp nước, các nhà khoa học,... thảo luận về cách tiếp cận trong xây dựng QCĐP mới về chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi, các thông số và mức giới hạn sẽ được yêu cầu,... Trên cơ sở đó, các thành viên Ban soạn thảo, tổ thư ký sẽ thảo luận về cách tiếp cận trong xây dựng QCĐP, các thông số và tần suất giám sát sẽ được lựa chọn.

- Phương pháp chuyên gia: Sử dụng trí tuệ của đội ngũ chuyên gia có trình độ cao liên quan đến tài nguyên nước, lĩnh vực cấp nước, công nghệ xử lý nước và chất lượng nước để xem xét, nhận định các vấn đề có liên quan đến chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi để từ đó tìm ra giải pháp tối ưu để xây dựng QCĐP.

8.3.2 Phương pháp thực hiện xây dựng QCĐP

8.3.2.1 Thu thập số liệu thứ cấp

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị kiểm nghiệm,... có liên quan để thu thập các số liệu liên quan chất lượng nước bao gồm:

- + Số liệu về chất lượng nước nguồn (nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt).
- + Số liệu về chất lượng nước uống đóng chai, đóng bình được sản xuất trên địa bàn Thành phố để làm cơ sở xây dựng QCĐP về chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi trên địa bàn Thành phố.
- + Công nghệ xử lý nước (quy trình xử lý nước) áp dụng tại các nhà máy nước và các trạm cấp nước trên địa bàn Thành phố; loại hóa chất mà các đơn vị cấp nước sử dụng trong quá trình xử lý nước.
- + Số liệu về tỷ lệ các bệnh liên quan đến nước, nguyên nhân để làm căn cứ lựa chọn chỉ tiêu giám sát chất lượng nước liên quan.
- Các loại số liệu thứ cấp cần thu thập, lập thành các báo cáo chuyên đề:
 - + Sở Xây dựng: Cung cấp thông tin về các đơn vị cấp nước tham gia trong hoạt động cấp nước đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh, báo cáo về tình hình triển khai kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2019-2024; Cung cấp thông tin các địa điểm đã được lắp đặt hệ thống nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Sở Y tế (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố): Báo cáo phân tích, đánh giá kết quả xét nghiệm chất lượng nước sạch của các đơn vị cấp nước từ năm 2019-2024 (nội kiểm); Báo cáo phân tích, đánh giá kết quả xét nghiệm chất lượng nước sạch của các đơn vị cấp nước do ngành y tế kiểm tra từ năm 2019-2024 (ngoại kiểm); Báo cáo phân tích, đánh giá về các tỷ lệ bệnh tật liên quan đến sử dụng nước sạch (tả, lỵ, thương hàn, giun sán,...) để xác định nguyên nhân làm căn cứ lựa chọn các chỉ tiêu giám sát chất lượng nước.
 - + Sở An toàn thực phẩm: báo cáo phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm nước uống đóng chai, đóng bình trên địa bàn thành phố từ năm 2019-2024; tổng hợp báo cáo kết quả phân tích, kiểm nghiệm các mẫu nước uống đóng chai, đóng bình tại các trung tâm kiểm nghiệm trên địa bàn từ năm 2019-2024.
 - + Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV: Báo cáo từ năm 2019-2024 về công nghệ xử lý nước và chất lượng nước tại các nhà máy nước, các trạm cấp nước trên địa bàn, các trụ nước uống công cộng đã được lắp đặt trên địa bàn Thành phố (nếu có) và loại hóa chất mà các đơn vị cấp nước sử dụng trong quá trình xử lý nước, hệ thống phân phối nước sạch, nước uống trực tiếp tại vòi, công nghệ xử lý nước cho mục đích uống trực tiếp tại vòi (thiết bị xử lý nước uống tại vòi, vật liệu đường ống, môi nổi...). Báo cáo các thông tin liên quan đến nhiệm vụ khoa học công nghệ đã được Sở Khoa học và Công nghệ thông qua “*Nghiên cứu xây dựng Quy chuẩn nước uống trực tiếp tại vòi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*” với sản phẩm đề tài Bảng dự thảo bộ Quy chuẩn địa phương về nước uống trực tiếp tại vòi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: các kết quả nghiên cứu, thực nghiệm, kết quả của đề tài để làm cơ sở khoa học cho việc tham mưu xây dựng QCĐP của Sở An toàn thực phẩm.
 - Ban soạn thảo: Báo cáo tổng hợp, đánh giá dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố.

8.3.2.2 Thu thập số liệu sơ cấp

- Tiến hành khảo sát thực địa tại các trụ nước uống công cộng đang sử dụng để lấy mẫu xét nghiệm các chỉ tiêu liên quan đến việc cung cấp và xử lý nước uống. Đồng

thời, tiến hành khảo sát thực địa chất lượng nước nguồn tại các vị trí chuẩn bị lắp các trụ nước uống tại vòi.

- Tần suất đánh giá cắt ngang chia làm 2 đợt: sau khi lắp đặt trụ nước uống tại vòi và trong quá trình vận hành trụ nước (thời gian cụ thể tùy thuộc vào công nghệ xử lý tại các trụ nước).

- Tiến hành thử nghiệm ước tính khoảng 600 mẫu nước tại 200 trụ nước uống trực tiếp tại vòi trên địa bàn Thành phố, đánh giá và so sánh với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai (QCVN 6-1:2010/BYT) (22 chỉ tiêu nhóm A, B theo Phụ lục II, 05 chỉ tiêu vi sinh vật theo phụ lục III, QCVN 6-1:2010/BYT). Tại mỗi trụ nước lấy 03 mẫu: 01 mẫu trước khi tới trụ lọc và 02 mẫu nước uống trực tiếp.

- Tất cả các thông số chất lượng nước sạch phải được thực hiện tại phòng thử nghiệm, tổ chức được công nhận phù hợp với TCVN ISO/IEC 17025.

- Nhập và xử lý kết quả xét nghiệm các thông số nước sạch sử dụng cho mục đích uống trực tiếp tại vòi bằng phần mềm SPSS để đánh giá ý nghĩa thống kê.

- Từ các kết quả khảo sát đánh giá chất lượng nước kết hợp với các báo cáo kết quả nước nguồn, báo cáo hiện trạng cấp nước, báo cáo tình hình bệnh tật,... Ban soạn thảo đề xuất các chỉ tiêu chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi cho dự thảo QCDP, lấy ý kiến của các chuyên gia về khung dự thảo để hoàn thiện bản dự thảo.

8.3.3 Lựa chọn thông số giám sát chất lượng nước

Nguyên tắc lựa chọn thông số:

- Xác định các chất có nguy cơ tiềm tàng xuất hiện trong nước nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng.

- Số liệu sau khi thu thập theo yêu cầu được tổng hợp, phân tích và đánh giá để đưa ra nhận định ban đầu về đặc trưng chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước công cộng cấp cho người dân sử dụng.

Căn cứ bộ số liệu trên, đề xuất Ban soạn thảo xác định được một số nội dung như:

- Những chất thường xuyên có mặt trong nước uống trực tiếp tại vòi.

- Xu hướng thay đổi về chất lượng nước theo thời gian, tuổi thọ của hệ thống lọc, xử lý, từ đó dự đoán những chất có thể sẽ xuất hiện trong nước uống trực tiếp tại vòi cần phải lưu ý đưa vào danh sách các chỉ tiêu chất lượng nước giám sát.

- Bên cạnh đó, căn cứ vào bộ số liệu công nghệ xử lý nước, loại hóa chất sử dụng trong quá trình xử lý nước của các đơn vị để xác định được ngay những hóa chất hoặc sản phẩm phụ của nó trong nước cần phải giám sát định kỳ.

8.3.3.1 Xác định mức độ ưu tiên đối với các chỉ tiêu giám sát chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng.

Sau khi có danh sách các chỉ tiêu chất lượng nước từ bước trên, tiếp tục đánh giá về tác động đến sức khỏe người sử dụng, tần suất xuất hiện (thường xuyên hay thỉnh thoảng) để xác định mức độ ưu tiên đối với những chỉ tiêu chất lượng nước cần đưa vào giám sát.

Để xác định mức độ ưu tiên đối với những chất này, cần căn cứ vào các tiêu chí

sau:

- Hàm lượng, tần suất xuất hiện trong nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng. Tần suất xuất hiện càng dày, hàm lượng càng cao thì mức độ ưu tiên càng cao.

- Mức độ ảnh hưởng sức khỏe của các chất có trong nước. Mức độ ảnh hưởng sức khỏe càng cao hoặc ảnh hưởng đến yếu tố cảm quan càng cao thì mức độ ưu tiên càng cao. Cụ thể, nếu chất ô nhiễm có xuất hiện trong nước với nồng độ có thể thấp hơn giới hạn tối đa cho phép, nhưng chất này lại có ảnh hưởng lớn tới sức khỏe thì ưu tiên đưa chất đó vào trong danh sách các chỉ tiêu chất lượng nước cần giám sát.

Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của các chất có trong nước dựa vào tài liệu Guidelines for Drinking-water Quality của Tổ chức Y tế thế giới.

Việc xác định mức độ ưu tiên có thể thực hiện theo phương pháp ma trận điểm, như sau:

$$\text{Mức độ ƯU TIÊN} = \text{Tần suất} \times \text{Tác động}$$

Tần suất xuất hiện, nồng độ	Tác động (Điểm)				
	Không đáng kể (1)	Ít (2)	Trung bình (3)	Lớn (4)	Nghiêm trọng (5)
Thường xuyên xuất hiện với nồng độ cao (xấp xỉ QCVN 06-1:2010/BYT), Điểm 5		10	15	20	25
Thường xuyên xuất hiện với nồng độ thấp (thấp hơn so với QCVN 6-1:2010/BYT), Điểm 4	4	8	12	16	20
Thỉnh thoảng xuất hiện (có thể theo mùa) với nồng độ cao (xấp xỉ QCVN 6-1:2010/BYT), Điểm 3	3	6	9	12	15
Thỉnh thoảng xuất hiện (có thể theo mùa) với nồng độ thấp, Điểm 2	2	4	6	8	10
Rất ít khi xuất hiện, Điểm 1	1	2	3	4	5
Tổng điểm	< 6	6 - 9		10 - 15	> 15
Mức độ ưu tiên	Thấp	Trung bình		Cao	Rất cao

Ghi chú:

- Các chỉ tiêu ở mức điểm cao hoặc rất cao: Bắt buộc phải đưa vào QCĐP để giám sát, tần suất giám sát từ 01 - 03 tháng/lần.

- Các chỉ tiêu ở mức điểm trung bình: Đưa vào QCĐP để giám sát, tần suất giám sát 06 tháng/lần.

- Các chỉ tiêu ở mức điểm thấp: Có thể bỏ qua.

8.3.3.2 Lựa chọn chỉ tiêu chất lượng nước cần giám sát

Bên cạnh các chỉ tiêu nhóm A trong QCVN 06-1:2010/BYT, tiến hành lựa chọn các chỉ tiêu chất lượng nước khác cần giám sát, gồm:

- Các hóa chất sử dụng trong quá trình xử lý nước, bao gồm cả các sản phẩm phụ của nó.
- Các chất thường xuyên có mặt trong nguồn nước uống với nồng độ cao vượt hoặc xấp xỉ giới hạn tối đa cho phép.
- Các chất đạt mức điểm cao trong quá trình xác định mức độ ưu tiên cần đưa vào giám sát định kỳ.
- Chỉ tiêu về kim loại nặng, đặc biệt là các kim loại nặng ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của con người.
- Các chỉ tiêu liên quan đến các lõi lọc, công nghệ lọc được sử dụng trong quá trình xử lý từ nguồn nước sinh hoạt thành nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Về xác định tần suất giám sát: Có thể căn cứ vào tần suất xuất hiện của chất đó, nếu thường xuyên xuất hiện với nồng độ cao và có tác động đến sức khỏe cao, đưa tần suất giám sát với các chỉ tiêu nhóm A hoặc dày hơn (nếu cần).

8.4 Báo cáo kết quả trình dự thảo QCĐP

8.4.1. Lập báo cáo thuyết minh và đưa ra dự thảo QCĐP

Xây dựng dự thảo QCĐP quy định hàm lượng tối đa cho phép các chỉ tiêu đã được xác định ở các bước trên.

Lập báo cáo thuyết minh chứng minh cho lựa chọn và căn cứ xây dựng QCĐP. Báo cáo thuyết minh đưa ra những minh chứng (số liệu về tần suất xuất hiện, nồng độ trong nước của chất) và những lập luận chặt chẽ (về ảnh hưởng sức khỏe hoặc cảm quan, về khả năng tiềm tàng xuất hiện) về những lựa chọn chỉ tiêu giám sát chất lượng nước được đưa ra trong dự thảo QCĐP.

8.4.2. Lấy ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo QCĐP

8.4.2.1 Lấy ý kiến dự thảo QCĐP

Sở An toàn thực phẩm tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức xem xét hồ sơ, gửi dự thảo QCĐP đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để lấy ý kiến. Đồng thời, thông báo về việc lấy ý kiến QCĐP trên Cổng thông tin điện tử. Thời gian lấy ý kiến đối với dự thảo ít nhất 30 (ba mươi) ngày theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

8.4.2.2 Hoàn chỉnh dự thảo QCĐP

Trên cơ sở ý kiến góp ý, Ban soạn thảo hoàn chỉnh lại dự thảo QCĐP, lập hồ sơ dự thảo QCĐP trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định.

Sở An toàn thực phẩm phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thẩm tra hồ sơ dự thảo QCĐP để xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ dự thảo QCĐP theo quy định và chuyển hồ sơ dự thảo QCĐP kèm theo biên bản thẩm tra đến Bộ Y tế để tổ chức xem xét, cho ý kiến.

9. Kiến nghị ban soạn thảo QCĐP

Cơ quan tổ chức biên soạn QCĐP: Sở An toàn thực phẩm là đơn vị chủ trì.

Ban soạn thảo QCĐP: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định thành lập Ban soạn thảo QCĐP dự kiến gồm 01 Trưởng ban, 03 Phó Trưởng ban và các thành viên. Trong đó:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - Trưởng ban.
- Lãnh đạo Sở An toàn thực phẩm - Phó Trưởng ban thường trực.
- Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ - Phó Trưởng ban.
- Lãnh đạo Sở Y tế - Phó Trưởng ban.
- Đại diện Sở An toàn thực phẩm - Thư ký.

- Và các thành viên là đại diện các cơ quan, đơn vị: Sở An toàn thực phẩm; Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Tổng công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố, các Trung tâm kiểm nghiệm, nhà khoa học, chuyên gia tư vấn chuyên môn kỹ thuật.

10. Cơ quan phối hợp xây dựng QCĐP

Dự kiến cơ quan, tổ chức phối hợp xây dựng dự thảo QCĐP: Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các đơn vị cấp nước và kiểm định chất lượng nước. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Dự kiến cơ quan quản lý có liên quan bắt buộc phải lấy ý kiến về QCĐP: Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Dự kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân cần lấy ý kiến về dự thảo QCĐP: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Viện y tế Công cộng, các tổ chức hoạt động lĩnh vực nước sạch trên địa bàn Thành phố.

11. Dự kiến tiến độ thực hiện

TT	Nội dung côngviệc	Thời gian	
		Bắt đầu	Kết thúc
1	Chuẩn bị biên soạn dự thảo QCĐP		
1.1	Xây dựng dự án, ban hành kế hoạch xây dựng QCĐP về chất lượng nước uống trực tiếp tại vòi ở các trụ nước uống công cộng trên địa bàn Thành phố trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt	5/2024	8/2025
1.2	Thành lập Ban soạn thảo QCĐP	8/2025	10/2025
1.3	Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập số liệu liên quan để phục vụ xây dựng QCĐP	10/2025	12/2025
1.4	Thu thập số liệu và tổ chức lấy mẫu nước uống trực		

	tiếp tại vòi ở các trụ nước công cộng trên địa bàn thành phố để kiểm nghiệm, phân tích để phục vụ xây dựng QCĐP (nếu có)	10/2025	7/2026
2	Biên soạn dự thảo QCĐP		
2.1	Xây dựng dự thảo lần 01 QCĐP: Kèm thuyết minh QCĐP	7/2026	9/2026
2.2	Tổ chức các hội thảo tham vấn trực tiếp lấy ý kiến QCĐP		
2.3	Chỉnh sửa QCĐP sau khi tiếp thu ý kiến của mỗi một hội thảo tham vấn		
3	Tổ chức thông báo và lấy ý kiến rộng rãi Gửi dự thảo lấy ý kiến của các sở, ban ngành bằng văn bản, đăng trên Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố, gửi đến cơ quan thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của địa phương (Sở Khoa học và Công nghệ)	9/2026	12/2026
4	Tổ chức Hội nghị chuyên đề Hoàn chỉnh dự thảo QCĐP trình UBND Thành phố	12/2026	02/2027
5	Hoàn chỉnh, lập hồ sơ dự thảo QCĐP trình duyệt		
5.1	UBND Thành phố gửi bản dự thảo xin ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định quản lý QCĐP	02/2026	4/2027
5.2	Chỉnh sửa sau ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, lập hồ sơ trình UBND Thành phố thẩm tra hồ sơ dự thảo QCĐP	4/2027	5/2027
5.3	UBND Thành phố tổ chức thẩm tra hồ sơ dự thảo QCĐP	5/2027	6/2027
5.4	UBND Thành phố chuyển hồ sơ dự thảo QCĐP kèm biên bản thẩm tra đến Bộ Y tế xem xét, cho ý kiến về việc ban hành QCĐP	6/2027	7/2027
5.5	Chỉnh sửa theo ý kiến của Bộ Y tế, lập hồ sơ dự thảo QCĐP trình duyệt	7/2027	8/2027
6	Thẩm định hồ sơ dự thảo QCĐP trình duyệt	8/2027	10/2027
7	Ban hành QCĐP	10/2027	12/2027

12. Kinh phí

Tổng kinh phí dự kiến: **2.939.100.000** (Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm ba mươi chín triệu một trăm ngàn đồng).

Nguồn kinh phí: Ngân sách Nhà nước bố trí kinh phí cho Sở An toàn thực phẩm thực hiện./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH